TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 53/2018/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 15 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị M, sinh năm 1960

Bị đơn: Ông Ngô Văn N, sinh năm 1959

Cùng địa chỉ: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đinh Thị M và ông Ngô Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Đinh Thị M và ông Ngô Văn N xác định có 06 con chung là Ngô Thị H, sinh năm 1979, Ngô Chí L, sinh năm 1980, Ngô Thị D, sinh năm 1982, Ngô Thị Mỹ T, sinh năm 1984, Ngô Minh K, sinh năm 1986 và Ngô Chí Q, sinh năm 1991 hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.2. Về tài sản chung: Bà Đinh Thị M và ông Ngô Văn N tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

2.3. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đinh Thị M nộp toàn bộ 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* bà M đã nộp theo biên lai thu số 0014404 ngày 07/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, còn lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* hoàn trả bà M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Uỷ ban nhân dân xã M;
(Giấy kết hôn số: 856, ngày 31/12/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trường Thọ